

# VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ VÀO DẠY HỌC PHÂN HÓA Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

PHẠM ĐĂNG KHOA (\*)

**TÓM TẮT:** Tiến sĩ Howard Gardner - một nhà tâm lý học nổi tiếng của Đại học Harvard - đã xuất bản một cuốn sách có nhan đề “Frames of Mind” (tạm dịch “Cơ cấu của trí khôn”), công bố các nghiên cứu và lý thuyết của mình về sự đa dạng của trí thông minh. Chúng ta có thể vận dụng học thuyết này vào việc tổ chức dạy học phân hóa nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của từng học sinh, giúp các em định hướng được nghề nghiệp phù hợp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới giáo dục. Bài viết đưa ra một số đề xuất bước đầu về việc vận dụng học thuyết này vào dạy học phân hóa ở trường phổ thông của Việt Nam.

**Từ khóa:** cơ cấu của trí khôn, trí thông minh, dạy học phân hóa, phân hóa trong, phân hóa ngoài, định hướng nghề nghiệp.

**ABSTRACT:** PhD. Howard Gardner - a famous psychologist of Harvard University - published a book titled “Frames of Mind”, announced their analysis and theories about the diversity of intelligence, which should respect the wisdom diversity in each student. We can apply that theory into the organisation of teaching differentiation in order to maximine the inherent ability of each student, helping them nevigate the appropriate profession, contributing to the successful implementation of the innovation education. The writing proposes some initial recommmentations for the appling this doctrine into the distinguished teaching in high school in Viet Nam.

**Key words:** frames of Mind, intelligence, teaching diferentation, inside diference, outside difernce, appropriate profession.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1983, cuốn sách *Frames of Mind* của tiến sĩ Howard Gardner được xuất bản. Cuốn sách công bố các nghiên cứu và lý thuyết của Howard Gardner về sự đa dạng của trí thông minh (Theory of Multiple Intelligences); theo đó, cần coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh, mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi học sinh đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Những nghiên cứu của Howard Gardner rất phù hợp với tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo Nghị quyết Trung ương 29 khóa XI Đảng Cộng sản Việt Nam: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất

người học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Do vậy, chúng ta có thể vận dụng học thuyết của Howard Gardner vào việc tổ chức dạy học phân hóa nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của từng học sinh, giúp các em định hướng được nghề nghiệp phù hợp và thành đạt trong tương lai, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới giáo dục.

## 2. VÀI NÉT VỀ THUYẾT “ĐA TRÍ TUỆ” VÀ DẠY HỌC PHÂN HÓA

### 2.1. Về thuyết “Đa trí tuệ” của Howard Gardner

Theo Gardner, trí thông minh “là khả năng giải quyết các vấn đề hoặc tạo ra các sản phẩm mà các giải pháp hay sản phẩm này có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hóa” (Howard Gardner, 2015) và trí

(\*) Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

thông minh cũng không thể chỉ được đo lường duy nhất qua chỉ số IQ. Lý thuyết của Gardner đã chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh:

- Trí thông minh về toán học/logic: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua các lập luận logic, thích toán học, lập trình, chơi xếp hình,...

- Trí thông minh về ngôn ngữ/lời nói: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua việc nói và viết, thích đọc, chơi ô chữ,...

- Trí thông minh về thị giác/không gian: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua hình ảnh, đồ vật, sử dụng tốt bản đồ và định hướng tốt trong không gian,... không nên nghĩ rằng trí thông minh này chỉ gắn với thị giác vì Gardner tin rằng đối với các trẻ em khiếm thị thì trí thông minh về không gian này cũng phát triển.

- Trí thông minh về vận động: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua cách vận động và sử dụng động tác, cảm thấy thích thú khi vận động cơ thể, chơi thể thao...

- Trí thông minh về âm nhạc/giai điệu: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua các giai điệu, âm nhạc, thích chơi nhạc cụ, hát, đọc truyền cảm các tác phẩm,...

- Trí thông minh hướng ngoại: những người sở hữu trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua sử dụng các kỹ năng xã hội, giao tiếp, hợp tác làm việc với người khác, thích gặp gỡ và trò chuyện, có khả năng thông hiểu người khác,...

- Trí thông minh hướng nội: những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua tình cảm, cảm giác, điều khiển và làm chủ việc học của mình, hiểu rõ các suy nghĩ của bản thân, từ đó có thể hiểu được cảm xúc, tình cảm của người khác,...

Vào năm 1996, Gardner có bổ sung thêm 2 loại trí thông minh mà ông và đồng

nghệp đã nghiên cứu:

- Trí thông minh hướng về thiên nhiên: người có khả năng học tập thông qua hệ thống sắp xếp, phân loại, yêu thích thiên nhiên, các hoạt động ngoài trời,...

- Trí thông minh về sự tồn tại: người có khả năng học tập thông qua việc thấy bức tranh tổng thể, thông qua những câu hỏi như “Tại sao chúng ta tồn tại ở đây?”, “Vai trò của tôi trong thế giới này là gì?”, “Vai trò của tôi trong gia đình, nhà trường và cộng đồng là gì?”. Loại trí tuệ này tìm kiếm sự kết nối giữa những kiến thức mới học với các ứng dụng, các kiến thức trong thực tế (Dẫn theo Thomas Armstrong, 2011).

Bên cạnh đó, Gardner đã chỉ ra rằng: trong trường học, thông thường chỉ đánh giá học sinh thông qua hai loại trí thông minh là trí thông minh về ngôn ngữ và trí thông minh về logic/toán học, và điều này là không chính xác. Trường học đã bỏ rơi các em có thiên hướng học tập thông qua âm nhạc, vận động, thị giác, giao tiếp... đồng thời gò ép tất cả mọi học sinh đi theo cùng một con đường và cùng chịu chung một sự đánh giá và phán xét. Nhiều học sinh đã có thể học tập tốt hơn nếu chúng được tiếp thu kiến thức bằng chính thế mạnh của chúng. Thuyết Đa trí tuệ còn cho rằng, mỗi cá nhân hầu như đều đạt đến một mức độ nào đó ở từng “phạm trù thông minh” khác nhau, ứng với mỗi cá nhân sẽ có những loại trí thông minh vượt trội hơn các trí thông minh còn lại. Đặc biệt, mức độ này không phải là “hàng số” trong suốt cuộc đời của mỗi người mà có thể sẽ thay đổi (tăng hay giảm) tùy vào sự trau dồi của mỗi cá nhân.

Thuyết Đa trí tuệ đã mang lại một cái nhìn nhân bản và cần thiết nhằm kêu gọi nhà trường và giáo viên coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh: mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi học sinh đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường phải là nơi giúp đỡ, khơi

gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau giúp mỗi học sinh tỏa sáng và thành công trong cuộc sống. “Vấn đề không phải là bạn thông minh nhiều đến mức nào mà chính là bạn thông minh như thế nào (lĩnh vực nào)” (Thomas Armstrong, 2011).

## **2.2. Về dạy học phân hóa**

Theo Carol Ann Tomlinson, dạy học phân hóa là quá trình “Đảm bảo rằng nội dung và phương pháp học tập cũng như kiểm tra đánh giá phải phù hợp với trình độ, sự quan tâm và phương thức học tập quen thuộc của từng người học” (Carol Ann Tomlinson, 2008).

Theo giáo sư Nguyễn Bá Kim: “dạy học phân hóa xuất phát từ sự biện chứng thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện tốt tất cả các mục đích dạy học. Đồng thời khuyến khích phát triển tối đa và tối ưu những khả năng vốn có của từng cá nhân người học, trên cơ sở kết hợp giữa giáo dục “đại trà” với giáo dục “mũi nhọn”, giữa phổ cập với nâng cao trong dạy học ở các trường phổ thông” (Nguyễn Bá Kim, 2006). Xét về mặt phạm vi, có hai cấp độ trong dạy học phân hóa:

- *Dạy học phân hóa ở cấp vĩ mô* (phân hoá ngoài): là sự tổ chức quá trình dạy học thông qua xây dựng các chương trình khác nhau, tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng học sinh khác nhau.

- *Dạy học phân hóa ở cấp vi mô* (phân hoá trong): là tổ chức quá trình dạy học trong một tiết học, một lớp học có tính đến đặc điểm cá nhân học sinh; là việc sử dụng những biện pháp phân hóa thích hợp trong một lớp học, cùng một chương trình và sách giáo khoa. Hình thức phân hóa này luôn được coi là cần thiết, đó là nhiệm vụ của giáo viên trực tiếp giảng dạy cũng như của cán bộ quản lý chuyên môn ở cấp trường.

Như vậy có thể xem dạy học phân hóa là một cách thức dạy học đòi hỏi phải tổ chức các hoạt động dạy học dựa trên những

khác biệt về năng lực, nhu cầu nhận thức và các điều kiện học tập của người học; nhằm tạo ra những kết quả học tập và sự phát triển tốt nhất cho người học, đảm bảo công bằng trong giáo dục và quyền bình đẳng về cơ hội học tập cho người học.

Từ quan điểm dạy học theo hướng tiếp cận kiến thức, chuyển sang cách tiếp cận năng lực, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học, dạy học phân hóa yêu cầu rõ học sinh sẽ làm được gì và làm như thế nào vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường. Theo đó, dạy học phân hóa đòi hỏi học sinh không chỉ nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản mà còn chú trọng yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành, giải quyết các tình huống trong học tập và cuộc sống; tính chất và kết quả hoạt động cũng phụ thuộc rất nhiều vào hứng thú, niềm tin, đạo đức... của người học, cho nên dạy học phân hóa rất chú trọng đến mục tiêu phát triển các phẩm chất của học sinh, phát triển các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung mà mọi học sinh đều cần có, đồng thời phát triển các phẩm chất và năng lực riêng của từng em. Như vậy, dạy học phân hóa có ưu điểm lớn là quan tâm tới mọi đối tượng học sinh, giúp cho mọi học sinh đều có cơ hội phát triển. Điều này thể hiện tính nhân văn hết sức sâu sắc.

## **2.3. Xu hướng dạy học phân hóa trên thế giới và Việt Nam**

Dạy học phân hóa thường đi đôi với dạy học tích hợp. Ngày nay, các quốc gia phát triển trên thế giới đều đi theo xu hướng coi việc phát triển năng lực người học là tiêu chí hàng đầu và đạt được những thành tựu nổi bật về giáo dục.

Tại hội thảo “Dạy học tích hợp - dạy học phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông” tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 5/12/2012, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu giáo dục khẳng định rằng xu hướng này rất quan trọng và nó quyết định

chất lượng giáo dục phổ thông, giải quyết cơ bản căn bệnh quá tải, nhồi nhét kiến thức như hiện nay (Báo SGGP.org.vn, 12/12/2012).

Dự thảo “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể” của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ: “Phân hóa là xu thế được nhiều nước chú ý từ lâu, nhưng cách thức phân hóa thì có khác nhau. Phân hóa ở tiểu học và trung học cơ sở bằng các môn/chuyên đề/hoạt động tự chọn. Ở trung học phổ thông có hai hình thức phân hóa là phân ban và tự chọn, trong đó phân hóa bằng tự chọn là hình thức đang được nhiều nước áp dụng. Cách thức tổ chức của hình thức tự chọn có thể khác nhau trong chương trình giáo dục của các nước, tuy nhiên có một số điểm chung là: học sinh học một số môn học bắt buộc và tự chọn một số môn học khác theo năng lực, nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của cá nhân; số môn học bắt buộc có thể khác nhau, song ba môn *Tiếng mẹ đẻ, Ngoại ngữ, Toán* được hầu hết các nước quy định là môn bắt buộc. Với chương trình tự chọn, các nước đưa ra rất nhiều nội dung học tập đa dạng, đáp ứng với nhu cầu học tập phong phú của người học, những nội dung này có thể được gọi tên là chuyên đề học tập tự chọn, khóa học tự chọn, môn học tự chọn tùy ý,...

Thực hiện dạy học phân hóa ở tiểu học và trung học cơ sở bằng cách học sinh được tự chọn một số nội dung trong một số môn học, ở cấp trung học phổ thông bằng phương thức tự chọn nội dung trong môn học (tương tự ở tiểu học và trung học cơ sở) và tự chọn môn học, cụ thể: bên cạnh một số ít các môn học bắt buộc, học sinh được tự chọn một số môn học và một số chuyên đề học tập theo quy định và phù hợp với sở thích, định hướng nghề nghiệp của các em” (Bộ Giáo dục - Đào tạo, 2015).

### **3. VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ VÀO DẠY HỌC PHÂN HÓA**

Trên cơ sở những điểm tương đồng, có thể đề xuất một số giải pháp cụ thể vận dụng thuyết Đa trí tuệ vào việc tổ chức dạy học phân hóa như sau:

#### **3.1. Ở góc độ phân hóa ngoài**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức quá trình dạy học thông qua cách tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng học sinh khác nhau, xây dựng các chương trình khác nhau. Trên cơ sở đó, hiệu trưởng nhà trường phải đổi mới toàn diện từ việc phân công, đến đánh giá giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên giỏi... cần phổ biến cho mọi thành viên trong hội đồng nhà trường hiểu thật rõ về thuyết Đa trí tuệ và yêu cầu về dạy học phân hóa. Trên cơ sở phân tích rõ năng lực, phẩm chất giáo viên, mà phân công công việc một cách phù hợp với từng người. Đồng thời cũng xây dựng khung đánh giá cho cả giáo viên và học sinh một cách sáng tạo, linh hoạt sao cho khuyến khích được giáo viên làm việc, học sinh được phát triển tốt năng lực vốn có của mình.

- Khảo sát mức độ trong từng kiểu thông minh để hướng học sinh tự chọn môn học. Để làm được điều này, hiệu trưởng cần dựa trên Khung chương trình mà Bộ xây dựng (chuẩn bị áp dụng cho giáo dục phổ thông từ năm 2018). Có thể dựa trên thành tích học tập của học sinh trong các năm trước, dựa trên các bảng hỏi để các em nêu rõ xu hướng, nhu cầu, sở thích để sắp xếp vào các lớp học phù hợp với năng lực, sở thích, với kiểu thông minh của các em.

#### **3.2. Ở góc độ phân hóa trong**

- *Xác định các phương pháp dạy học phù hợp phát huy các loại thông minh.* Mỗi giáo viên phải quán triệt tư tưởng, hiểu và nắm vững những nét cơ bản về lý luận dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh và thuyết Đa trí tuệ: quan điểm, tư tưởng chủ đạo, nguyên tắc và các bước tổ chức dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa. Giáo

viên phải suy ngẫm, chọn lựa phương pháp dạy học sao cho hay nhất và phù hợp nhất với bản thân họ và họ hiểu thấu đáo vì sao phương pháp đó là hiệu quả hoặc chỉ hiệu quả với học sinh này mà không hiệu quả với học sinh kia. Giáo viên cần phải áp dụng linh hoạt hơn các phương pháp dạy học và kỹ năng sử dụng các tài liệu, các thiết bị dạy học đa dạng hơn, phong phú hơn. Giáo viên trong lớp học đa trí tuệ khác với trong lớp học truyền thống ngôn ngữ hoặc logic-toán học. Trong đó, giáo viên phải linh hoạt thay đổi phương pháp và khéo léo chuyển từ lối dạy ngôn ngữ sang lối dạy không gian, lối dạy âm nhạc hay vận động, giao tiếp,... việc tổ chức dạy học cần áp dụng mềm dẻo, đa dạng, tổng hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp với các loại trí thông minh khác nhau của học sinh mỗi lớp.

Khi thiết kế tiến trình dạy học, giáo viên chú ý đến hệ thống kỹ năng cần sử dụng để hình thành những năng lực cho người học: năng lực cá nhân, năng lực chuyên môn, năng lực xã hội... phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- *Chú trọng tổ chức dạy học phân hóa dưới các hình thức như:*

*Phân hóa theo hứng thú:* căn cứ vào đặc điểm hứng thú học tập theo lĩnh vực thông minh của học sinh để tổ chức cho người học tìm hiểu khám phá tri thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

*Phân hóa theo sự nhận thức:* lấy sự phân biệt nhịp độ nhận thức làm căn cứ phân hóa. Nhịp độ nhận thức được tính bằng lượng thời gian chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác, từ nhiệm vụ này sang nhiệm vụ khác phù hợp với lĩnh vực thông minh của người học.

*Phân hóa giờ học theo học lực:* căn cứ vào trình độ học lực có thực của người học để có những tác động sự phạm phù hợp với người học. Dựa trên trình độ khá, trung bình, yếu, kém mà giáo viên giao cho học sinh

những nhiệm vụ tương ứng, phù hợp với từng đối tượng.

*Phân hóa giờ học theo động cơ, lợi ích học tập của người học:* với nhóm học sinh có nhu cầu tìm tòi, hiểu biết cao hơn cần xác định nhiệm vụ học tập cao hơn và đưa thêm nhiều nội dung, tài liệu học tập cho học sinh tự học. Với nhóm học sinh có nhu cầu học tập không cao thì việc phân hóa dạy học phải chú ý đến nhiệm vụ, nội dung cơ bản và bổ sung những vấn đề thực tiễn giúp người học hào hứng học tập.

- *Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học:* để phát huy các loại trí thông minh, giáo viên phải tổ chức các hình thức dạy học trong lớp và ngoài lớp.

Đối với dạy học trong lớp:

Dạy học toàn lớp: giáo viên cùng một lúc có thể cung cấp kiến thức cho số đông học sinh. Giáo viên đóng vai trò chủ động, trung tâm nên dễ đảm bảo thời gian.

Dạy học theo nhóm: là hình thức tổ chức dạy học khi giáo viên điều khiển và hướng dẫn các hoạt động học tập theo các tổ, nhóm học sinh.

Dạy học cá nhân: là hình thức tổ chức dạy học khi giáo viên tổ chức cho các em học sinh làm việc độc lập hoặc hướng dẫn cho cá nhân.

Đối với dạy học ngoài lớp: cần phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức đa dạng các hoạt động cho học sinh để các em có cơ hội trải nghiệm qua các hình thức như: ngoại khóa, về nguồn, văn nghệ, thể thao, dã ngoại, tìm địa chỉ đỏ, từ thiện, khám phá thiên nhiên, các câu lạc bộ sở thích...

- *Hướng dẫn học sinh tự học:* đây là công việc đặc biệt quan trọng vì bản chất của quá trình dạy học là dạy cho học sinh cách tự học, tự khám phá tri thức. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh các hình thức tự học như: tự học hoàn toàn (không có giáo viên): thông qua tài liệu, qua tìm hiểu thực tế, học kinh nghiệm của người khác; tự học trong

một giai đoạn của quá trình học tập: thí dụ như học bài hay làm bài tập ở nhà (khâu vận dụng kiến thức) là công việc thường xuyên của học sinh phổ thông; tự học qua phương tiện truyền thông; tự học qua tài liệu hướng dẫn; tự lực thực hiện một số hoạt động học dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của giáo viên ở lớp; mỗi hình thức tự học có những mặt ưu điểm và nhược điểm nhất định. Giáo viên cần thực hiện một cách linh hoạt sao cho phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả cao nhất.

- *Tổ chức đa dạng các môi trường dạy học.*

*Về môi trường trong lớp học:* cần phải được thiết kế, bố trí, sắp xếp để phù hợp với nhu cầu của nhiều loại trí tuệ khác nhau ở học sinh. Ứng với mỗi loại trí tuệ, cần quan tâm tới cách sử dụng ngôn ngữ; thời gian biểu; việc sắp đặt bàn ghế, các thiết bị dạy học trong lớp, thuận tiện cho hoạt động thực nghiệm như sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột, bể cá, thảo luận nhóm, vẽ bản đồ tư duy,... trang trí lớp học sao cho đẹp mắt, thân thiện, có tranh ảnh, hội họa phong phú; cần quan tâm đến trần, tường, ánh sáng như thế nào cho phù hợp.

*Về môi trường ngoài lớp học:* để giúp học sinh vừa phát huy được năng lực, vừa gắn kiến thức sách vở vào thực tiễn, cần tổ chức đa dạng các môi trường học tập ngoài lớp gắn với các hình thức ngoài lớp học như đã nêu ở trên.

- *Đẩy mạnh việc đổi mới kiểm tra đánh giá:* chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm, khâu tự đánh giá của học sinh trong quá trình dạy học để kiểm tra đánh giá hướng đến phát triển năng lực, giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, hứng thú học tập. Trong kiểm tra định kỳ, cấu trúc đề nên ra theo hướng mở và yêu cầu phải vận dụng kiến thức liên môn, có sự phân hóa rõ rệt theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.

- *Đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn* của giáo viên để nâng cao chất lượng theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Nội dung các buổi họp cần dành nhiều thời gian cho việc thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, về các đối tượng học sinh...

- *Làm cho cha mẹ học sinh tránh áp lực về điểm số, chú ý tới việc tìm hiểu rõ năng lực của con em mình* thông minh ở lĩnh vực nào để khích lệ con em trong học tập, rèn luyện và định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với sở trường, khả năng của mỗi em.

#### 4. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng, việc vận dụng thuyết Đa trí tuệ vào dạy học phân hóa vừa giúp phát triển những năng lực giải quyết vấn đề của người học, vừa tạo điều kiện phát huy tối đa sở trường và khả năng của từng cá thể học sinh, giúp các em định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau trung học phổ thông, thể hiện tính nhân văn sâu sắc của giáo dục. Như tác giả Trần Đình Châu và Đặng Thị Thu Thủy đã viết: “hàng ngày mỗi chúng ta đều sử dụng tám loại hình thông minh nhưng cách thể hiện hoàn toàn khác nhau. Mỗi chúng ta là một bài hát được viết nên từ tám nốt nhạc Đồ, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si, Đô. Cách chúng ta kết nối các nốt nhạc rất khác biệt nên không có bài hát nào giống nhau hoàn toàn. Khi sử dụng tất cả các loại hình trí thông minh theo cách của riêng mình, mỗi người sẽ góp vào thế giới một giai điệu riêng biệt mà không ai có thể tạo ra” (Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy, 2011).

Đây là một vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm và đòi hỏi sự nỗ lực cao của mỗi giáo viên, mỗi nhà quản lý giáo dục.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu hỏi - đáp về Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, theo công văn số 3976/BGDĐT-BPTTr, Bộ phận thường trực Vụ Giáo dục trung học “V/v xin ý kiến đóng góp của các tổ chức cá nhân về Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể”.
2. Carol Ann Tomlinson (2008), [http://en.wikipedia.org/wiki/Differentiated\\_instruction](http://en.wikipedia.org/wiki/Differentiated_instruction).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
4. Dẫn theo “*Dạy học tích hợp và phân hóa: giải pháp giảm áp lực, tăng chất lượng*” Báo SGGP.org.vn ngày 12/12/2012.
5. Howard Gardner (2015), *Cơ cấu trí khôn*, Nxb. Tri thức, Phạm Toàn dịch.
6. Nguyễn Bá Kim (2006), *Phương pháp dạy học môn toán*, Nxb. Đại học Sư phạm.
7. Thomas Armstrong (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
8. Trần Đình Châu, Đặng Thị Thu Thủy (2011), *Dạy tốt, học tốt ở tiểu học bằng bản đồ tư duy*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

Ngày nhận bài: 20/01/2016. Ngày biên tập xong: 10/05/2016. Duyệt đăng: 17/05/2016

*(Tiếp theo trang 73)*

Vì vậy phải có những giải pháp đồng bộ nâng cao năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên từ nhận thức đến năng lực dạy học; từ dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh đến việc kiểm tra, đánh giá các phẩm chất và các năng lực đó. Đây là một công việc đòi hỏi quyết tâm cao của những nhà quản lý trong việc thường xuyên nắm tình hình chất lượng đội ngũ, có kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật,

nâng cao kiến thức, năng lực phương pháp cho đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó phải có những giải pháp tạo động lực thúc đẩy sự nỗ lực của từng giáo viên trung học cơ sở không ngừng học tập, nâng cao kiến thức chuyên ngành, liên ngành, hoàn thiện các kỹ năng và phương pháp dạy học của bản thân để tiến hành dạy học tích hợp đạt được hiệu quả cao.